

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày 30-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tăng Phước Long.

Ông Nguyễn Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Vũ Ngọc S, sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú: Khóm A, Phường I, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp;

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Văn G, sinh năm 1962 và bà Võ Thị Ngọc B, sinh năm 1962; anh, chị em: Không có; vợ: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1992 (chưa đăng ký kết hôn); con: có 01 người tên Phạm Vũ Yến V1, sinh năm 2004;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 02 tiền án - Ngày 27/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 19/01/2017 và ngày 12/9/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 25/8/2020;

Nhân thân: Ngày 03/2/2005 bị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2005 (đã xoá án tích) và ngày 30/9/2009 bị Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phí hình sự ngày 01/3/2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2011 (đã xoá án tích);

Tạm giữ: Ngày 28/5/2021;

Tạm giam: Ngày 06/6/2021;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1945 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã D, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Tuấn C, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã H, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã D, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bà Võ Thị Ngọc B, sinh năm 1962 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, Phường I, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

4. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã D, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

5. Ông Phan Thế L1, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm O, Phường I, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Vũ Ngọc S có tiền án về tội trộm cắp tài sản.

Vào khoảng 07 giờ 00, ngày 26/5/2021, Phạm Vũ Ngọc S và Lê Tuấn C bàn nhau đi bắt trộm chó bán lấy tiền tiêu xài. S chuẩn bị dụng cụ bắt chó gồm: 01 bình ắc quy, 01 cây súng tự chế, 01 cây chĩa, 01 đoạn dây điện. S bỏ tất cả dụng cụ bỏ vào ba lô đeo sau lưng. C điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 66S1-288.01 chở S chạy đi tìm chó để bắt trộm.

Khi chạy đến trước nhà ông Đỗ Văn T tại ấp P, xã D, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp, C phát hiện bên hông nhà có cột 01 con chó màu vàng nên dừng xe lại.

Lúc này, S xuống xe lấy súng tự chế được gắn mũi chĩa có điện bắn trúng vào đùi sau bên trái làm cho con chó bất tỉnh. Tiếp đến, S đi tới bắt con chó thì bị ông Nguyễn Văn M chạy xe đạp ngang phát hiện truy hô và đẩy xe đạp vào người của S; đồng thời, nắm mũi chĩa có gắn dây điện lại không cho S bỏ chạy. Ngay lúc này, S dùng tay phải móc trong túi áo khoác bên phải con dao (loại dao rọc giấy dài khoảng 10cm) hành hung gây thương tích cho ông M ở vùng hông và ngực bên trái. Qua giằng co, dây điện bị đứt nên S nhanh chóng lên xe cho C chở tẩu thoát. Sau đó, S mang bình ắc quy, súng tự chế và con dao ném xuống rạch Ngã Bát. Đối với ông M do bị thương tích nên được đưa đến Bệnh viện đa khoa Sa Đéc cấp cứu, điều trị đến ngày 28/5/2021 thì xuất viện. Sau khi tẩu thoát, đến ngày 28/5/2021, Phạm Vũ Ngọc S đến Công an xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc đầu thú.

Quá trình điều tra, khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ phương tiện, công cụ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe Exciter, màu xanh bạc đen, biển số 66S1-288.01, số máy G3D4E14464, số khung RLCUG0610HY395350.

- 01 con chó lông màu vàng, trọng lượng 11 kg.

- 01 đoạn gỗ (dài 42cm x 1,5cm), có gắn dây điện dài 3m18, đầu có gắn 02 đoạn kim loại nhọn (dài 9cm x 0,1cm) và vết màu nâu thu tại hiện trường.

Đối với bình ắc quy, súng tự chế và con dao S đã ném bỏ xuống rạch Ngã Bát nên không thu hồi được.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 22/HĐ.ĐGTS ngày 03/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sa Đéc kết luận: 01 con chó lông màu vàng, trọng lượng 11 kg (thu hồi được), tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 26/5/2021, có giá trị là: 44.000 đồng/kg x 11 kg = 484.000 đồng.

Đối với thương tích của ông Nguyễn Văn M, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định nhưng ông M có đơn từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự đối với S. Đồng thời, ông M chỉ yêu cầu S bồi thường 2.000.000 đồng điều trị thương tích; bà Võ Thị Ngọc B (mẹ của S) đã bồi thường cho ông M nhận tiền xong. Ông Nguyễn Thanh V2 là người nuôi ông M trong thời gian ông M nằm viện (02 ngày) cũng không yêu cầu bị cáo S bồi thường ngày công lao động bị mất.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng đã trao trả cho ông T nhận lại con chó.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS-TPSD ngày 05/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Phạm Vũ Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố; phân tích, đánh giá, nhận định hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Vũ Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm

b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Vũ Ngọc S mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng. Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

- Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận; xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản và kết luận định giá tài sản số: 22/HĐ.ĐGTS ngày 03/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sa Đéc và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó xác định: Phạm Vũ Ngọc S có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Vào khoảng 07 giờ, ngày 26/05/2021 tại ấp P, xã D, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp, S có hành vi lén lút dùng súng tự chế để bắn và bắt con chó màu vàng của ông Đỗ Văn T trị giá 484.000đ nhằm đem bán lấy tiền tiêu xài thì bị ông Nguyễn Văn M phát hiện truy hô, bắt giữ nhưng S đã dùng dao gây thương tích cho ông M để tẩu thoát.

[3]. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người đã thành niên và nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có sức khỏe và khả năng tự lao động chân chính tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình nhưng bị cáo đã không làm được điều đó. Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Thiết nghĩ, bị cáo đã được răn đe, giáo dục nhiều lần; bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật là phạm tội. Tuy nhiên, vì bản tính tham lam, tư lợi, mong muốn thỏa mãn nhu cầu vật chất tầm thường, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[4]. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo và liều lĩnh. Thời điểm phạm tội là vào ban ngày, tại ấp P, xã D, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp là khu vực đông dân cư nhưng bị cáo không sợ bị phát hiện và bị bắt. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Quá trình thực hiện tội phạm: Khi bị phát hiện, bị cáo đã dùng dao - là hung khí nguy hiểm chống trả, gây thương tích cho ông M nhằm thoát thân khỏi hiện trường. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “hành hung để tẩu thoát”, gây ra sự hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự địa phương.

[5]. Từ những phân tích trên, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)”

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

đ) Hành hung để tẩu thoát...”

[6]. Theo quy định đã viện dẫn, Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo; đồng thời, để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả xong. Sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú; bị cáo chưa lấy được tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[10]. Về xử lý vật chứng: Đối với đoạn gỗ (dài 42cm x 1,5cm) có gắn dây điện dài 3,18m, đầu có gắn 02 kim loại nhọn (dài 9cm x 0,1cm) và vết màu nâu thu tại hiện trường là công cụ, dụng cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[11]. Bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho ông M. Tuy nhiên, ông M từ chối giám định tổn thương cơ thể và không yêu cầu xử lý nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo về tội cố ý gây thương tích.

[12]. Đối với Lê Tuấn C là người cùng với bị cáo S thực hiện hành vi trộm chó trị giá 484.000đ. Quá trình điều tra xác minh, C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra có văn bản gửi đến Công an xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc xử lý theo quy định.

[13]. Đối với xe mô tô biển số 66S1-288.01 thuộc sở hữu của bà Võ Thị X và không biết S sử dụng vào việc phạm tội. Hiện nay, bà X đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả xe cho ông Phan Thế L1 là chồng bà X nhận lại xong.

[14]. Về án phí: Bị cáo Phạm Vũ Ngọc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[15]. Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đúng tình tiết, nội dung vụ án, có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Vũ Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Vũ Ngọc S mức án **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 28/5/2021).

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gỗ (dài 42cm x 1,5cm) có gắn dây điện dài 3,18m, đầu có gắn 02 kim loại nhọn (dài 9cm x 0,1cm) và vết màu nâu thu tại hiện trường.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2021).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Phạm Vũ Ngọc S nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND Tp. Sa Đéc; (2b)
- Công an Tp. Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA Tp. Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (1b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hoàng Anh